

## Phụ lục V

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN**  
**MST: 0300523385**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 554/SPC-KHĐT  
Về báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch  
sản xuất kinh doanh năm 2016

TP. HCM, ngày 13 tháng 6 năm 2017

Thực hiện theo Công văn số 7388/UBND-CNN của UBND Thành Phố ngày 03/12/2015.

Năm báo cáo: 2017

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm trước

#### a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước

- Năm 2014:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 2.170.274 triệu đồng, đạt 93,57% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 19.174 triệu đồng, đạt 96,83% so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách đạt 212.970 triệu đồng, đạt 122,31% so với kế hoạch.

- Năm 2015:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 2.867.175 triệu đồng, đạt 134,56% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 24.276 triệu đồng, đạt 112,02% so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách đạt 287.040 triệu đồng, đạt 160,80% so với kế hoạch.

- Năm 2016:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 2.904.530 triệu đồng, đạt 124,04 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 22.887 triệu đồng, đạt 105,96 % so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách đạt 280.382 triệu đồng, đạt 142,79 % so với kế hoạch.

#### b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước:

+ Dự án Văn phòng Roussel Việt Nam:

- Thực hiện theo Quyết định số 68/QĐ-CTD.TGD ngày 05/4/2010.
- Tổng giá trị đầu tư là 123,201 tỷ đồng, trong đó:

Tổng giá trị Hợp đồng đã ký: 50,69 tỷ đồng. Đã tạm ứng và thanh toán 34,80 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi từ nguồn NSNN: 33,18 tỷ đồng
- Chi từ nguồn Công ty Roussel Việt Nam: 1,62 tỷ đồng.

*(Vốn ngân sách là nguồn vốn có từ bồi thường, hỗ trợ cho Công ty Roussel Việt Nam di dời số 4-6 Nguyễn Huệ, Quận 1 là 39,82 tỷ đồng)*

- Tình trạng: đang hoàn thiện những hạng mục còn lại của dự án, thời hạn hoàn thành dự án là 30/6/2017

+ Dự án tổng kho phân phối Dược tiêu chuẩn GSP-Sapharco:

- Thực hiện theo Quyết định số 21/QĐ-SPC-HĐTV ngày 22/4/2011.
- Tổng giá trị đầu tư: 65,361 tỷ đồng, trong đó:
  - Vốn tự có: 34,19 tỷ đồng;
  - Vốn vay: 28,20 tỷ đồng.
- Công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng vào tháng 01/2014

+ Dự án Văn phòng làm việc và trưng bày giới thiệu sản phẩm dược của Sapharco tại số 41 Trần Hưng Đạo, Quận 5:

- Tổng mức đầu tư dự kiến 184 tỷ đồng
- Tình trạng: báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tiến độ thực hiện dự án và đang chờ ý kiến chỉ đạo về nguồn vốn đầu tư cho dự án.

+ Dự án xây dựng mới kho (phía sau) Quận 9 đạt chuẩn GSP:

- Tình trạng: đang lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

+ Dự án xây dựng nhà máy 2 tại khu công nghệ cao Quận 9:

- Tình trạng: đang thực hiện gói thầu giải trình công nghệ để lập thủ tục thuê đất.

### **c. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm: 2014; 2015; 2016**

#### ***c1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:***

- Rà soát và sắp xếp lại hệ thống phân phối: ngưng hoạt động những nhà thuốc kinh doanh không hiệu quả và không có tiềm năng phát triển, xây dựng lại hệ thống nhận diện thương hiệu Chuỗi nhà thuốc SPG của Sapharco, tổ chức lại hoạt động các chi nhánh ở Thành Phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác, phát triển hệ thống phân phối tại những thị trường mới có tiềm năng phát triển lớn.
- Phát triển hệ thống kho chuyên dụng đạt tiêu chuẩn ngành dược (GSP) trong nước và quốc tế; nâng cấp đội ngũ xe và các phương tiện vận chuyển khác; cải thiện các dịch

vụ hậu cần; ứng dụng phần mềm quản lý chuyên nghiệp (Oracle) và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ mua bán hàng hóa, xuất nhập khẩu, quản lý công nợ,... làm tiền đề để xây dựng hệ thống phát triển Logistic tại công ty.

- Trong quá trình tái cơ cấu lại các hoạt động kinh doanh, định hướng quan trọng nhất là tập trung vào việc phát triển nguồn hàng tự doanh và nguồn sản phẩm do chính Sapharco sản xuất; hạn chế tối đa việc phụ thuộc vào các nhà phân phối khác đối với sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là các loại thuốc đặc trị có giá trị cao.

### ***c2. Về kế hoạch thoái vốn:***

- Tính đến 30/06/2015, công ty mẹ đã hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Y khoa Hoàng Gia, trị giá thu về là 226.430.000 đồng (trị giá đầu tư ban đầu là 300.000.000 đồng).
- Thoái vốn 100% tại Công ty CP DP Cần Giờ và Công ty CP DP Phong Phú theo Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2013 – 2015.
- Hiện tại công ty mẹ đang thực hiện việc bán bớt cổ phần tại Công ty Cổ phần Dược phẩm và Dịch vụ Y tế Khánh Hội, giảm tỷ lệ vốn góp Nhà nước từ 51% xuống còn 29%.

### ***c3. Về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước:***

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành Phố về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, công ty mẹ đã tiến hành thực hiện cổ phần hóa thành công Công ty TNHH MTV Dược phẩm và Sinh học Y tế (Mebiphar) do Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn đầu tư 100% vốn. Hiện tại, tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ tại công ty Mebiphar là 31,24%.
- Công ty đang thực hiện cổ phần hóa, dự kiến hoàn tất vào năm 2018

### **d. Khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty:**

- Ngành Dược chịu sự tác động mạnh mẽ bởi sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến ngành sản xuất và mua bán dược phẩm như: Luật đấu thầu mới, thay đổi phương thức đấu thầu nguyên tắc GPP áp dụng cho kinh doanh nhà thuốc lẻ, GMP cho sản xuất thuốc, GSP cho bảo quản thuốc,...





- Đối với ngành sản xuất dược phẩm, gần như 100% nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu; ngành sản xuất dược luôn bị động, không lường trước được sự biến động tỷ giá gây nhiều khó khăn, thách thức cho doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất và định giá bán trên thị trường.
- Sản phẩm trong nước sản xuất chủ yếu là các loại thuốc thông thường, rất ít các sản phẩm đặc trị có giá trị cao. Để có đủ thuốc đặc trị cung ứng cho thị trường trong nước, đặc biệt là các bệnh viện, doanh nghiệp buộc phải nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài. Sự biến động thường xuyên của giá nguyên liệu trên thế giới là yếu tố thách thức to lớn đối với các doanh nghiệp phân phối dược phẩm trong nước.

**e. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.170,27	2.867,17	2.904,53	2.575,69
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,17	24,27	22,88	23,76
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	212,97	287,04	280,38	225,58
5	Kim ngạch xuất khẩu <i>(nếu có)</i>	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích <i>(nếu có)</i>					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	56,76	56,76	56,76	56,76
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng				
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người	520	482	482	482
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	55,18	59,68	62,59	61,50
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,69	2,89	2,50	2,50
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	53,50	56,79	60,09	59,00

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con:

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Ước thực hiện năm 2017		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
	<b>Công ty CP Dược Phẩm và Dịch vụ Y tế Khánh Hội</b>	2	51%	1,02	2	51%	1,02	2	51%	1,02	2	29%	0,58



**Tình hình tài chính tại các công ty con năm 2016:**

**Công ty Cổ phần Dược phẩm và Dịch vụ Y tế Khánh Hội**

• Tình hình hoạt động

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
		2014	2015	2016
		(triệu đồng)	(triệu đồng)	(triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>266.060</b>	<b>259.532</b>	<b>270.441</b>
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	265.777	259.161	270.132
2	Doanh thu hoạt động tài chính	33	31	126
3	Thu nhập khác	250	340	183
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>264.726</b>	<b>257.930</b>	<b>268.999</b>
1	Giá vốn hàng bán	255.936	247.932	258.006
2	Chi phí tài chính	381	492	436
	<i>Trong đó, lãi vay</i>	<i>381</i>	<i>492</i>	<i>436</i>
3	Chi phí bán hàng	3.558	4.350	4.970
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.851	5.156	5.534
5	Chi phí khác	0	0	53
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)</b>	<b>99,50%</b>	<b>99,38%</b>	<b>99,47%</b>
	Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)	1,82%	1,99%	2,05%
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.335</b>	<b>1.603</b>	<b>1.441</b>
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.085	1.263	1.311
2	Lợi nhuận khác	250	340	130

• Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	Triệu đồng	<b>48.082</b>	<b>44.256</b>	<b>45.090</b>
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	47.042	43.254	44.311
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.040	1.002	779
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		97,84%	97,74%	98,27%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		2,16%	2,26%	1,73%
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	Triệu đồng	<b>48.081</b>	<b>44.256</b>	<b>45.090</b>
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	41.253	36.721	36.946
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	6.828	7.535	8.144
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		85,80%	82,97%	81,94%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		14,20%	17,03%	18,06%

**Nơi nhận:**

- UBNDTP
- Bộ KH & ĐT
- HĐTV
- Ban TGD
- Lưu



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
HOÀNG TRUNG NGHĨA**